UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 511 /QĐ - CĐĐL

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập và biên chế các lớp hệ Cao đẳng liên thông khóa học 2024 – 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-BLĐTBXH ngày 18/8/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng vào Trường Cao đẳng Nghề Đà Lạt và đổi tên thành Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Căn cứ Quyết định số 488/QĐ-CĐĐL về việc ban hành Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng khối Giáo dục nghề nghiệp theo phương thức tích lũy tín chỉ của Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Căn cứ chỉ tiêu đào tạo, kế hoạch đào tạo năm học 2024 - 2025 của Trường Cao đẳng Đà Lạt;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo trường Cao đẳng Đà Lạt.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập và biên chế các lớp hệ Cao đẳng liên thông khóa 2 (khóa học 2024– 2025) như sau:

TT	Tên lớp	Số sinh viên	Thời gian đào tạo (năm)
1	CĐ CNOT K2LT	07	1 năm
2	CĐ CNTT (UDPM) K2LT	02	1 năm
3	CĐ ĐCN K2LT	07	1 năm
4	CĐ KTCBMA K2LT	02	1 năm
5	CĐ QTKS K2LT	01	1 năm
6	CĐ TA K2LT	02	1 năm
	TỔNG CỘNG	**21**	1 năm

(Có danh sách sinh viên kèm theo quyết định)

Điều 2. Các sinh viên có tên trong điều 1, tiến hành học theo chương trình, kế hoạch được duyệt.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, các ông (bà) Trưởng các phòng, khoa, GVCN và những sinh viên có tên trong điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quang Sơn

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐÀ LẠT

BIÊN CHẾ CÁC LỚP CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG KHÓA 2
(Kèm theo Quyết định số 511 /QĐ-CĐĐL ngày 24 tháng 9 năm 2024)

TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp
1	2425145	Lục Vĩnh Hưng	Nam	04/09/2006	Tỉnh Đắk Lắk	CD CNOT K2LT
2	2425091	Phan Bảo Huy	Nam	23/01/2006	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNOT K2LT
3	2425092	Ngô Quang Huy	Nam	01/11/2006	Tỉnh Đắk Nông	CD CNOT K2LT
4	2425114	Nguyễn Nhật Huy	Nam	29/11/2005	Tỉnh Ninh Thuận	CD CNOT K2LT
5	2425053	Phạm Ngọc Phúc Khang	Nam	24/03/2006	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNOT K2LT
6	2425052	Hoàng Văn Minh	Nam	07/07/2006	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNOT K2LT
7	2425125	K' Nghĩa	Nam	09/01/2006	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNOT K2LT
8	2415018	Hồ Văn Hóa	Nam	23/07/2006	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNTT (UDPM) K2LT
9	2415014	Phan Công Thành	Nam	28/01/2005	Tỉnh Lâm Đồng	CD CNTT (UDPM) K2LT
10	2445022	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	16/12/2003	Tỉnh Lâm Đồng	CD ĐCN K2LT
11	2445021	Nguyễn Từ Phước Hải	Nam	03/11/2003	Tỉnh Lâm Đồng	CD ĐCN K2LT
12	2445018	Trần Văn Đức Thịnh	Nam	29/06/2005	Tỉnh Lâm Đồng	CD ĐCN K2LT
13	2445032	K' Toàng	Nam	20/01/2004	Tỉnh Lâm Đồng	CD ĐCN K2LT

14	2445029	K' Tuấn	Nam	05/10/2005	Tỉnh Lâm Đồng	CD ĐCN K2LT
15	2445030	K' Tuyn	Nam	25/12/2005	Tỉnh Lâm Đồng	CD ĐCN K2LT
16	2445031	Lê Quốc Việt	Nam	03/05/2006	Tỉnh Hà Tĩnh	CD ĐCN K2LT
17	2435121	Nguyễn Quốc Mạnh	Nam	05/01/2006	Tỉnh Hà Tĩnh	CD KTCBMA K2LT
18	2435014	Nguyễn Thị Bảo Nhi	Nữ	07/12/2006	Thành phố Đà Nẵng	CD KTCBMA K2LT
19	2437021	Hạ Thị Thúy Hằng	Nữ	21/04/2006	Tỉnh Lâm Đồng	CD QTKS K2LT
20	2485004	Trần Gia Bảo	Nam	09/11/2006	Tỉnh Lâm Đồng	CD TA K2LT
21	2485008	Lý Hải Triều	Nam	10/12/2006	Tỉnh Lâm Đồng	CD TA K2LT

Danh sách này có 21 HSSV.